



THÔNG TIN ĐỒNG CHỦ TÀI KHOẢN SỐ:
Information of Joint Account Holder No.:

- Chúng tôi là khách hàng hiện hữu của Ngân Hàng/ *We are the existing customer of the Bank*
 Áp dụng cùng thông tin của tài khoản số / *Same information of Account No.*
 Khác (phải điền cụ thể mọi thông tin dưới đây nếu chọn mục này) / *Others (must specify all information below if this option is selected):*
- Chúng tôi là khách hàng mới/ *We are the new customer of the Bank*
Nếu chọn ô này, vui lòng điền thông tin bên dưới/ *If checking this item, please complete the below information*

1. Thông tin của tổ chức <i>Information on organization*</i>	
Tên tiếng Việt <i>Name in Vietnamese*</i>	
Tên tiếng nước ngoài (nếu có) <i>Name in foreign language (if any)</i>	
Tên giao dịch/Tên viết tắt (nếu có) <i>Trade name/Abbreviated name (if any)</i>	
Loại hình doanh nghiệp <i>Form of enterprise*</i>	<input type="checkbox"/> Công ty TNHH một thành viên/ <i>One-member limited liability company</i> <input type="checkbox"/> Công ty TNHH hai thành viên trở lên/ <i>Limited liability company with two or more members</i> <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần/ <i>Joint stock company</i> <input type="checkbox"/> Khác (nếu rõ)/ <i>Others (please specify):</i>
Loại hình hoạt động <i>Form of operation*</i>	<input type="checkbox"/> Doanh Nghiệp thành lập tại Việt Nam/ <i>Vietnam incorporated company</i> <input type="checkbox"/> Tổ chức Tín dụng Việt Nam/ <i>Vietnam incorporated credit institution</i> <input type="checkbox"/> Tổ Chức Tín Dụng Nước Ngoài/ <i>Foreign Credit Institutions</i> <input type="checkbox"/> Doanh Nghiệp Nước Ngoài/ <i>Foreign Corporations</i> <input type="checkbox"/> Nhà Đầu Tư Nước Ngoài trong Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh/ <i>Foreign Investors to Business Cooperation Contracts</i> <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp chế xuất/ <i>Export processing enterprises</i> <input type="checkbox"/> Khác (nếu rõ)/ <i>Others (please specify):</i>
Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư <i>Investment Licence, Investment certificate, or Investment Registration Certificate*</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp <i>Business registration certificate or Enterprise registration certificate*</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Giấy phép hoạt động, hoặc Giấy phép thành lập <i>Operation Licence or Establishment Certificate*</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:

Địa chỉ đặt trụ sở chính/ <i>Address of main office*</i>	
Số điện thoại/ <i>Telephone No.*</i>	
Số fax (nếu có)/ <i>Facsimile No. (if any)</i>	
Trang thông tin điện tử (nếu có)/ <i>Website (if any)</i>	
Số định danh của tổ chức (nếu có)/ <i>Identification number of the organization (if any)</i>	
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/ <i>Business activities*</i>	
Mã số doanh nghiệp (nếu có)/ <i>Business registration number (if any)</i>	
Mã số thuế/ <i>Tax code*ⁱⁱⁱ</i>	

2. Thông tin liên lạc/ *Contact information*

Địa chỉ liên hệ/ <i>Contact address</i>				
Người liên lạc/ <i>Contact persons</i>	Chức danh/Phòng-ban <i>Title/Department</i>	Số điện thoại <i>Telephone No.</i>	Địa chỉ thư điện tử <i>Email address*</i>	Nhận Chứng từ điện tử từ Ngân Hàng <i>Receipt of E-voucher(s) from the Bank*</i>
Chỉ dẫn khác (nếu có): Vui lòng nêu cụ thể <i>Other instructions (if any): Please specify in detail</i>				

**3. Kê Khai Thuế - Theo Luật Hoa Kỳ/
FATCA Declaration***

1. Hãy chọn một ô duy nhất/ Please select one box only

- Chúng tôi là tổ chức Hoa Kỳ. Vui lòng cung cấp đơn W-9 đã hoàn tất/ *We are specific US entity. Please provide the complete form W-9.*
- Chúng tôi là Tổ chức tài chính thuộc vùng lãnh thổ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E; W-8IMY đã hoàn tất / *Territory Financial Institution. Please provide the complete form W-8BEN-E; W-8IMY*
- Chúng tôi là tổ chức nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) mặc dù (i) được thành lập hoặc hoạt động ở Hoa Kỳ hoặc/và (ii) cư trú hoặc có địa chỉ nhận thư ở Hoa Kỳ (bao gồm địa chỉ PO box). Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất và Tài liệu chứng minh là tổ chức nước ngoài/ *We are foreign entity (non-US) although (i) incorporated or organized in the US or/and (ii) US residence or mailing address (including PO Box address). Please provide the complete form W-8BEN-E and Documentary evidence establishing your status as a foreign entity.*
- Chúng tôi là tổ chức nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) / Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ). Vui lòng sang câu số 2. / *We are foreign entity (non-US)/ Foreign Financial Institution (non-US)). Please proceed Item 2.*

2. Hãy chọn một ô duy nhất/ Please select one box only

- Chúng tôi là Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) không tham gia / *We are Non-Participating FFI (FFI: Foreign Financial Institution(non-US)).*
- Ghi chú/ Note: Tổ chức tài chính bao gồm nhưng không giới hạn Tổ chức nhận tiền gửi (ví dụ, ngân hàng), Tổ chức nhận giữ quỹ hộ (ví dụ, quỹ đầu tư tín thác), Tổ chức đầu tư (ví dụ, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán tư doanh), Công ty bảo hiểm có chế độ hợp đồng bảo hiểm niên kim hay giá trị tiền. / *FFIs include but are not limited to Depository institutions (for example, banks), Custodial institutions (for example, mutual funds), Investment entities (for example, hedge funds or private equity funds), Certain types of insurance companies that have cash value products or annuities.*
- Chúng tôi là Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) có tham gia hoặc Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) tuân thủ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất. / *We are Participating FFI (non-US) or Deemed-Compliant FFI (non-US). Please provide the complete form W-8BEN-E.*
- Chúng tôi là Tổ chức phi tài chính nước ngoài ("NFFE") thụ động sở hữu bởi tổ chức/cá nhân Hoa Kỳ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất/ *We are Passive Non-Financial Foreign Entity ("NFFE") owned by US entity/person. Please provide the complete form W-8BEN-E.*
- Chúng tôi là NFFE thụ động sở hữu bởi tổ chức/cá nhân nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ). / *We are Passive NFFE owned by foreign entity/person (non-US).*
- Chúng tôi là NFFE chủ động/ *We are Active NFFE.*
- Chúng tôi là chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất. / *We are Exempt Beneficial Owner. Please provide the complete form W-8BEN-E.*

Ghi chú /Note:

- SMBC không thể tư vấn về thuế trong quy trình này. Nếu Quý khách có bất kỳ thắc mắc gì liên quan đến thông tin cung cấp tại phần này hoặc các mẫu đơn liên quan đến FATCA, xin vui lòng liên hệ chuyên viên tư vấn thuế, luật và hoặc các tư vấn chuyên nghiệp khác/ *SMBC is not able to provide tax advice in respect of this process. If you are unsure about how to complete this part, or any other forms, in relation to FATCA, please contact your tax, legal and/or other professional adviser.*
- Thông tin chi tiết về các định nghĩa được sử dụng trong mục này được quy định tại Phụ Lục I và II của Hiệp định chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Việt Nam nhằm cải thiện tuân thủ thuế quốc tế và triển khai thực hiện FATCA./ *Further details on definitions used in this section are given in Annex I and II of Agreement between the Government of the United States of America and the Government of Viet Nam to Improve International Tax Compliance and to Implement FATCA.*
- Mẫu W-8BEN-E có giá trị từ ngày ký đến ngày cuối cùng của năm dương lịch thứ ba tiếp theo sau đó/ *a Form W-8BEN-E will remain valid for a period starting on the date the form is signed and ending on the last day of the third succeeding calendar year.*

**4. Giao Dịch Với Các Nước Cấm Vận/Hạn Chế
Transaction with Sanctioned/Restricted Countries***

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng hiện tại tôi/chúng tôi:

I/we hereby confirm that I/we currently:

- có thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/hạn chế. / *I have transaction with sanctioned/restricted countries.*
- không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/hạn chế. / *I have no transaction with sanctioned/restricted countries.*
- Khác/Other: hiện tại không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/hạn chế nhưng dự định sẽ có trong tương lai gần/ *have no transaction with sanctioned/restricted countries but we intend to have in the near future.*

Nếu câu trả lời là "Có" và "Khác", vui lòng nêu rõ:

If your answer is "Yes" or "Other", please describe:

Quốc gia đang bị cấm vận/hạn chế nào mà Quý khách có giao dịch hoặc dự định giao dịch? Và số lượng giao dịch dự đoán của Quý khách với mỗi quốc gia là bao nhiêu?

Which sanctioned/restricted countries that you have transaction with or intend to have transaction with? What is your estimated transaction volume with each country?

Ghi chú: Các nước cấm vận/hạn chế bao gồm các quốc gia nằm trong các chương trình cấm vận/hạn chế áp dụng bởi bất kỳ quy định nào mà Ngân Hàng có nghĩa vụ phải tuân thủ, bao gồm nhưng không giới hạn lệnh cấm vận/hạn chế của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài (OFAC) của Hoa Kỳ, Chính phủ Nhật Bản, hoặc chính sách nội bộ hiện hành để phòng, chống tội phạm tài chính ...
Notes: Sanctioned/Restricted countries include countries that are subject to sanction/restricted measures imposed by any regulations by which the Bank is governed, including but not limited to the sanctions/restrictions of the United Nations Security Council, European Union, OFAC, the Japan Government, or internal policies to prevent and combat Financial Crime, etc.

5. Xác nhận/ Statement*

Theo quy định pháp luật liên quan và quy định nội bộ của chúng tôi/*In accordance with applicable regulations and our internal rules:*

Cần có phê duyệt nội bộ để (những) người có thẩm quyền mở và/hoặc điều hành Tài Khoản Chung tại Ngân Hàng (Đính kèm)/

Internal approval for the authorized person(s) to open and/or to operate the Joint Account(s) is required (as attached)

Không cần có phê duyệt nội bộ để (những) người có thẩm quyền mở và/hoặc điều hành Tài Khoản Chung tại Ngân Hàng
Internal approval for the authorized person(s) to open and/or to operate the Joint Account(s) is NOT required.

Chúng tôi xin xác nhận rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác, và những người ký tên trong tài liệu này đều có thẩm quyền hợp lệ. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các thông tin nêu trên và chúng tôi đồng ý rằng Ngân Hàng cần có một khoảng thời gian hợp lý ít nhất bảy (07) ngày làm việc tính từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo thay đổi, hoặc ngày có hiệu lực của thông báo thay đổi (theo chúng tôi xác định), tùy theo ngày nào đến sau, để ghi nhận việc thay đổi đó.

We hereby confirm that the above information is truthful and accurate, and all the signatories are authorized and eligible. We shall promptly notify you in writing of any change of those and we agree that the Bank shall be entitled to a reasonable period of time of at least seven (07) business days from receipt of our notice or from the effective date of the changes (as indicated by us), whichever is later, to process any notification of change.

ⁱ Ghi thông tin của tổ chức theo như tên ghi trên giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /*Insert information of the organization as appeared on the license of operation or other documents as stated by law.*

ⁱⁱ Theo như tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /*As appeared on the enterprise registration certificate, business registration certificate, investment licence, investment certificate, decision of establishment, investment registration certificate, license of operation or other documents as stated by law.*

ⁱⁱⁱ Chỉ áp dụng cho doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam/*Only applicable for enterprises established in Vietnam.*